

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Tuyết Nhung.

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên tòa:*** Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST- HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST- HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng Phúc H, sinh năm 2001 tại Long An; nơi đăng ký thường trú: Khu phố 3, phường T, thành phố D, tỉnh D; nơi tạm trú: ấp P, xã A, thị xã C, tỉnh D; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng P và bà Phạm Thị Kiều N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 11 năm 2021 đến nay, có mặt.

2. Chung Hoàng N, sinh năm 1985 tại Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: ấp Đại Ân, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 06/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chung Ký Thuận và bà Nguyễn Thị Hạnh; bị cáo có vợ đã ly hôn và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 11 năm 2021 đến nay, có mặt.

3. Lê Đông C, sinh năm 1984 tại Q; nơi đăng ký thường trú: Số 01 Trương Minh L, phường S, thành phố H, tỉnh Q; nơi tạm trú: thị trấn U, huyện B, tỉnh D;

nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê C và bà Nguyễn Thị E; có chồng là Ngô Minh T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 7 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Công ty Trách Cậm Hữu hạn A; địa chỉ: Lô B7-H-CN, khu công nghiệp B, thị trấn U, huyện B, tỉnh D.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách Cậm Hữu hạn A: Ông E, sinh năm 1966; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); nơi đăng ký thường trú: No.38, Liu'ao, Jinsha Township, Kinmen Country, 890 Trung Quốc (Đài Loan); chỗ ở hiện tại: Lô B7_H_CN, Khu công nghiệp B, thị trấn U, huyện B, tỉnh D.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách Cậm Hữu hạn A: Bà Hồ Siu B, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 39, xã L, huyện Đ, tỉnh LĐ, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 12 năm 2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Ngô Minh T, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú: Thôn 18, xã K, huyện P, tỉnh ĐL; nơi tạm trú: khu phố S, thị trấn U, huyện B, tỉnh D (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1986; nơi cư trú: khu phố B, thị trấn U, huyện B, tỉnh D, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Chế Thị Kim N, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh ĐN (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Bà Huỳnh A, sinh năm 1992; nơi cư trú: phường 2, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Hoàng Phúc H làm việc tại khu vực F3.003 xưởng F (xưởng sản xuất tai nghe thành phẩm để xuất khẩu) của Công ty Trách Cậm Hữu hạn A (Sau đây viết là Công ty) từ tháng 3 năm 2020. Ngày 08 tháng 12 năm 2020, bị cáo H lấy trộm 02 bộ sạc tai nghe hiệu Skullcandy, loại S2TVW thì bị phát hiện.

Qua quá trình điều tra, bị cáo H khai nhận các lần thực hiện hành vi trộm tài sản như sau:

Bị cáo H đến bàn làm việc đầu tiên lấy trộm hộp sạc bỏ vào túi quần, đến tủ kim loại (tủ test âm thanh) lấy tai nghe trong tủ (hai tai nghe loại rời, kết nối Bluetooth), bỏ tai nghe vào hộp sạc, giấu trong quần lót để qua máy quét kiểm tra, ra ngoài hành lang, bỏ vào tủ đồ cá nhân (có chìa khóa riêng) và mang ra ngoài khi thuận tiện. Với thủ đoạn trên, bị cáo H đã thực hiện những lần trộm cắp các bộ tai nghe Skullcandy, loại S2TVW như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2020, bị cáo H đã trộm cắp 01 bộ tai nghe hiệu Skullcandy, loại S2TVW về sử dụng.

Bị cáo Chung Hoàng N là nhân viên thời vụ dọn vệ sinh trong Công ty. Biết bị cáo H có thể lấy trộm tai nghe, khoảng tháng 10 năm 2020, bị cáo N nói bị cáo H lấy trộm đưa cho bị cáo N bán lấy tiền tiêu xài và hứa sẽ giúp bị cáo H những công việc hàng ngày thì bị cáo H đồng ý. Các bị cáo H và N đã trộm 16 lần tổng số 21 bộ tai nghe hiệu Skullcandy, loại S2TVW (trong đó có 05 lần trộm 02 bộ), bán được 8.450.000 đồng. Bị cáo N đưa cho bị cáo H 300.000 đồng.

Bị cáo Lê Đông C là công nhân trong công ty, biết bị cáo H trộm những bộ tai nghe hiệu Skullcandy, loại S2TVW và bán với giá rẻ nên đã 06 lần mua tổng cộng 15 bộ tai nghe do H trộm cắp mà có. Trong số đó, có lần C mua 02 bộ tai nghe với giá 400.000 đồng (để lại sử dụng 01 bộ, bán lại cho Huỳnh Như 01 bộ với giá 200.000 đồng), có lần C mua 01 bộ tai nghe với giá 200.000 đồng để sử dụng và Cờ lần C mua bộ tai nghe giúp người khác. Tổng số tiền thu lợi của H khi bán tai nghe cho C là 3.600.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng Phúc H, Chung Hoàng N và Lê Đông C đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ N quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Lê Hoàng Phúc H và bị cáo Chung Hoàng N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo Lê Đông C đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng của Lê Hoàng Phúc H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng – vàng của Lê Đông C; Qua quá trình điều tra, bị cáo Lê Hoàng Phúc H đã giao nộp 01 bộ tai nghe Skullcandy, loại S2TVW và 15.000.000 đồng số tiền khắc phục H quả; Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã thu hồi được 12 bộ tai nghe Skullcandy, loại S2TVW và 02 bộ sạc tai nghe hiệu Skullcandy, loại S2TVW.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 16-12-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 37 bộ sạc + tai phone không dây, hiệu Skullcandy, loại STTVW có giá 43.961.920 đồng, 02 hộp sạc tai nghe hiệu Skullcandy loại S2TVW có giá 594.080 đồng. Tổng giá trị 44.556.000 đồng (thời điểm định giá là tháng 12-2020). Tại Công văn số 02/HĐĐGTS ngày 15-12-2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Bàu Bàng về việc giải thích kết luận định giá như sau: 01 bộ sạc + tai phone không dây hiệu Skullcandy loại S2TVW có giá là 1.188.160 đồng; 02 hộp sạc tai nghe hiệu Skullcandy loại S2TVW có giá là 594.080 đồng; 01 hộp sạc tai nghe, hiệu Skullcandy loại S2TVW có giá là 297.040 đồng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty đã nhận lại 12 bộ tai nghe Skullcandy, loại S2TVW; 02 bộ sạc tai nghe hiệu Skullcandy, loại S2TVW, còn 25 bộ tai nghe Skullcandy, loại S2TVW chưa thu hồi được, Công ty yêu cầu H và N tiếp tục bồi thường 25 bộ tai nghe Skullcandy, loại S2TVW với tổng số tiền là 29.704.000 đồng. Lê Hoàng Phúc H đã nộp lại 15.000.000 đồng, số tiền còn lại 14.704.000 đồng. Đề nghị H và N tiếp tục bồi thường 14.704.000 đồng cho Công ty Ampacs.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKSBB ngày 25 tháng 11 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Hoàng Phúc H và bị cáo Chung Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) truy tố bị cáo Lê Đông C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hoàng Phúc H mức hình phạt từ 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Chung Hoàng N mức hình phạt 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Đông C mức hình phạt từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Trách Cậm dân sự: Người đại diện hợp pháp của Công ty đã nhận lại 12 bộ tai nghe Skullcandy, loại S2TVW; 02 bộ sạc tai nghe hiệu Skullcandy, loại S2TVW, còn 25 bộ tai nghe Skullcandy, loại S2TVW chưa thi hồi loại được, Công ty yêu cầu các bị cáo H và N tiếp tục bồi thường 25 bộ bộ tai nghe Skullcandy, loại S2TVW với tổng số tiền là 29.704.000 đồng. Bị cáo Lê Hoàng Phúc H đã tự nguyện nộp lại 15.000.000 đồng, số tiền còn lại 14.704.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Hoàng Phúc H và bị cáo Chung Hoàng N tiếp tục bồi thường 14.704.000 đồng cho Công ty Ampacs.

Xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng của Lê Hoàng Phúc H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng – vàng của Lê Đông C.

Giao trả số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) cho Công ty Trách Cậm Hữu hạn A.

Buộc bị cáo Lê Hoàng Phúc H nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản là 3.900.000 đồng.

Buộc bị cáo Chung Hoàng N nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản là 8.150.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo H nói lời sau cùng: bị cáo đã hối hận, bị cáo phạm tội lần đầu phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo N nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, bị cáo còn nuôi hai con nhỏ, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo C nói lời sau cùng: bị cáo sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng Phúc H, Chung Hoàng N và Lê Đông C đã khai nhận hành vi của các bị cáo như Cáo trạng quy kết. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có cơ sở kết luận: Khoảng tháng 8 năm 2020 đến ngày 08 tháng 12 năm 2020, bị cáo Lê Hoàng Phúc H đã 24 lần lén lút lấy tổng cộng 37 bộ tai nghe Skullcandy, loại S2TVW và 02 bộ sạc tai nghe hiệu Skullcandy, loại S2TVW của Công ty Ampacs (tổng giá trị là 44.556.000 đồng). Trong 24 lần lấy tài sản, bị cáo H cùng với bị cáo Chung Hoàng N thực hiện 16 lần lấy tổng số 21 bộ tai nghe hiệu Skullcandy, loại S2TVW (trong đó có 05 lần lấy 02 bộ). Giá trị tài sản 16 lần các bị cáo cùng lấy là 24.951.360 đồng. Bị cáo Lê Đông C 06 lần mua của bị cáo H tổng cộng 15 bộ tai nghe (tổng trị giá 17.724.000 đồng) dù biết rõ tài sản do bị cáo H lén lút lấy của Công ty.

[3] Hành vi của các bị cáo H và N lén lút lấy tài sản của người khác đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo C tiêu thụ tài sản do bị cáo H trộm cắp được là đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo như đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Các bị cáo H, N và C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo H đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Các bị cáo H, N và C đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nên có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Bị cáo H khởi xướng việc trộm cắp, thực hiện Cướp lần trộm cắp hơn, trộm cắp tài sản có tổng giá trị lớn hơn nhưng có Cướp tình tiết giảm nhẹ hơn so với bị cáo N. Bị cáo N tham gia ít lần trộm cắp hơn, tổng giá trị tài sản trộm cắp ít hơn nhưng có ít tình tiết giảm nhẹ hơn và phạm tội với vai trò xúi giục bị cáo H trộm cắp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng bị cáo bị cáo tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với từng bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Công ty Trách Cầm Hữu hạn A đã nhận lại 12 bộ tai nghe Skullcandy, loại S2TVW; 02 bộ sạc tai nghe hiệu Skullcandy, loại S2TVW, yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường 25 bộ tai nghe Skullcandy, loại S2TVW tính ra tiền là 29.704.000 đồng. Bị cáo H đã nộp lại 15.000.000 đồng nên các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 14.704.000 đồng.

[10] 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng của bị cáo H và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng – vàng của Lê Đông C là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng cho việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Giao trả cho Công ty Trách Cầm Hữu hạn A số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) mà bị cáo Lê Hoàng Phúc H đã tự nguyện nộp lại. (Chứng từ giao dịch Giấy nộp tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam ngày 23 tháng 11 năm 2021).

[12] Buộc bị cáo Lê Hoàng Phúc H nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản là 3.900.000 đồng. Buộc bị cáo Chung Hoàng N nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản là 8.150.000 đồng.

[13] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 47 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Hoàng Phúc H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 47 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Chung Hoàng N.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Đông C.

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Phúc H và bị cáo Chung Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Lê Đông C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Phúc H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Chung Hoàng N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Đông C 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Trách Cậm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Hoàng Phúc H và bị cáo Chung Hoàng N bồi thường cho Công ty Trách Cậm Hữu hạn A số tiền 14.704.000 đồng (mười bốn triệu, bảy trăm lẻ bốn triệu đồng).

Giao trả cho Công ty Trách Cậm Hữu hạn A số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) mà bị cáo Lê Hoàng Phúc H đã nộp lại.

(Chứng từ giao dịch Giấy nộp tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam ngày 23 tháng 11 năm 2021).

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng của Lê Hoàng Phúc H và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng – vàng của Lê Đông C (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 14-7-2021).

Buộc bị cáo Lê Hoàng Phúc H nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản là 3.900.000 đồng.

Buộc bị cáo Chung Hoàng N nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản là 8.150.000 đồng.

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Hoàng Phúc H, Chung Hoàng N và Lê Đông C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Lê Hoàng Phúc H và Chung Hoàng N phải chịu 735.200 đồng (bảy trăm ba mươi lăm nghìn, hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai